

BÁO CÁO
Kết quả kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV
(tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh)

Sau hơn 20 ngày làm việc với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm (từ ngày 21/5 đến ngày 15/6/2018), kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng về công tác lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao.

Đoàn đại biểu Quốc hội Nghệ An báo cáo với cử tri tỉnh nhà những kết quả chủ yếu của kỳ họp như sau:

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại kỳ họp có ý nghĩa vô cùng quan trọng, được đồng đảo cử tri quan tâm, tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng (nhất là các nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương và Hiến pháp năm 2013), tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã thông qua 7 luật, 8 nghị quyết và cho ý kiến về 9 dự án luật khác.

1. Các luật được thông qua nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển kinh tế, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước...

- *Luật Đo đạc và bản đồ* được ban hành nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đo đạc và bản đồ. Luật gồm 9 chương, 61 điều, quy định cụ thể về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; công trình hạ tầng đo đạc; thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

- *Luật An ninh mạng* được xây dựng trong điều kiện môi trường an ninh mạng có nhiều bất cập; nhiều vấn đề mới nảy sinh trong phát triển công nghệ thông tin, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện đã và đang đặt ra nhiều thách thức, khó khăn cho các cơ quan, đơn vị chức năng trong phòng ngừa, ngăn chặn, loại bỏ tác nhân tiến hành các hoạt động gián điệp mạng, chiếm đoạt thông tin, tài liệu bí mật nhà nước trên không gian mạng... Việc ban hành Luật là cần

thiết để phòng ngừa, sẵn sàng ngăn chặn các nguy cơ đe dọa an ninh mạng và bảo vệ chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân.

Luật gồm 7 chương, 43 điều, thể hiện rõ quan điểm, chính sách của nhà nước trong việc quy định về: biện pháp bảo vệ an ninh mạng, không gian mạng quốc gia; các hành vi bị nghiêm cấm nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Để không quy định chồng chéo với pháp luật có liên quan, Luật đã quy định cụ thể về hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng; trách nhiệm của chủ thể cung cấp thiết bị số, dịch vụ mạng, ứng dụng mạng, cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet; của chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia và của các bộ, ngành chức năng trong các hoạt động bảo vệ an ninh mạng. Hoạt động thẩm định, kiểm tra, đánh giá điều kiện và hoạt động giám sát an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được quy định theo hướng chỉ rõ phạm vi mà lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và lực lượng bảo vệ an ninh mạng thuộc cơ quan chức năng thực thi nhiệm vụ bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện nghiêm pháp luật về an ninh mạng.

- *Luật Tố cáo* được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết tố cáo, bảo đảm cụ thể hóa được quy định mới của Hiến pháp về quyền con người, quyền cơ bản của công dân, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Tố cáo hiện hành.

Luật gồm 8 chương, 67 điều quy định nhiều nội dung quan trọng về người có quyền tố cáo; quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo; trách nhiệm của người giải quyết tố cáo; hình thức tố cáo; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo; trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo; bảo vệ người tố cáo...

- *Luật Cảnh tranh* được sửa đổi toàn diện, gồm 10 chương, 118 điều với nhiều quy định mới: mở rộng phạm vi điều chỉnh gồm cả hành vi thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể đến thị trường Việt Nam; chính sách của Nhà nước về cạnh tranh; thay đổi tiêu chí xác định thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, tập trung kinh tế bị cấm; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia; quy trình tố tụng cạnh tranh; xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh...

- *Luật Quốc phòng* được sửa đổi toàn diện không chỉ nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng mà còn lược bỏ những quy định hiện hành không còn phù hợp. Luật gồm 7 chương, 40 điều, quy định cụ thể nhiều nội dung về: quân sự; chiến tranh nhân dân; thế trận quốc phòng toàn dân; phòng thủ đất nước; chiến tranh thông tin;

tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; thảm họa và một số hoạt động khác nhằm vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức triển khai và thực hiện điều luật. Bổ sung quy định về: quyền, nghĩa vụ của Công dân “bình đẳng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng”; một số hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có hành vi cấm “điều động, sử dụng người, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện để tiến hành hoạt động vũ trang khi chưa có lệnh hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền”; phòng thủ quân khu; đối ngoại quốc phòng; công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương... Quy định bổ sung, chỉ rõ và cụ thể hơn về nhiệm vụ đối với: khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự; công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Hội đồng nhân dân các cấp về quốc phòng; về việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng...

Luật được xây dựng trên cơ sở kế thừa nhiều nội dung của Luật Quốc phòng năm 2005; nhiều chủ trương, quan điểm mới của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến bảo vệ độc lập, chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc, về quốc phòng, an ninh đã được cụ thể hóa quy định trong các điều luật. Đồng thời, bổ sung nhiều nội dung quan trọng đã được kiểm nghiệm trong thực tế mà đang điều chỉnh ở các văn bản quy phạm pháp luật có tính pháp lý chưa cao. Theo đó, việc chỉnh lý, sửa đổi cơ bản nội dung của Luật hiện hành để bảo đảm thống nhất với các quy định của hệ thống pháp luật có liên quan mới được xây dựng sau Hiến pháp năm 2013, phù hợp với tình hình của đất nước, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao* có các quy định mới cụ thể như sau:

+ Về thể dục, thể thao quần chúng: bổ sung quy định tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể thao quần chúng; quy định trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá sử dụng dịch vụ luyện tập thể dục, thể thao tại các cơ sở thể thao công lập.

+ Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường: bổ sung quy định trách nhiệm của Nhà nước và nhà trường trong việc ưu tiên phát triển môn bơi; giao trách nhiệm cho Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trách nhiệm phối hợp của cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

+ Về thể thao thành tích cao: bổ sung chính sách ưu đãi đối với vận động viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành bị tai nạn trong quá trình tập luyện, thi đấu thể thao làm mất khả năng lao động hoặc chết thì vận động

viên, thân nhân của họ được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật; vận động viên không còn khả năng thi đấu thể thao được Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm, được ưu tiên tuyển dụng làm việc tại các cơ sở thể thao; quy định vận động viên, huấn luyện viên được tham gia và hưởng các chế độ về bảo hiểm tai nạn và bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Về đặt cược thể thao: bổ sung nội dung đặt cược thể thao theo hướng quy định về khái niệm đặt cược thể thao, nguyên tắc kinh doanh đặt cược thể thao; giao Chính phủ quyết định Danh mục các hoạt động thể thao được phép kinh doanh đặt cược thể thao và quy định chi tiết về kinh doanh đặt cược thể thao.

+ Về kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm và thể thao bắt buộc có người hướng dẫn luyện tập: bổ sung quy định hộ kinh doanh và các tổ chức khác được kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm và hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và đáp ứng đủ các điều kiện về kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm và hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện theo quy định của Chính phủ.

+ Về đất đai dành cho thể dục, thể thao quy định trong quy hoạch, các dự án xây dựng trường học, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, doanh trại đơn vị vũ trang nhân dân phải dành quỹ đất để xây dựng công trình thể thao theo quy định của Chính phủ.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch* được ban hành nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Luật Quy hoạch sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, loại bỏ các quy hoạch sản phẩm.

Theo Tờ trình của Chính phủ thì dự án luật sửa đổi, bổ sung lần này gồm 13 luật. Tuy nhiên, qua thảo luận Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng cho thấy, còn có ý kiến khác nhau về sự cần thiết có quy hoạch xây dựng tinh với tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; về nội hàm giữa quy hoạch xây dựng tinh và quy hoạch tinh; mối quan hệ giữa quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng và quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn; một số nội dung cần có đánh giá tác động như giấy phép xây dựng, chứng chỉ quy hoạch. Do đó, Quốc hội quyết định để lại hai luật này để tiếp tục nghiên cứu, rà soát trình Quốc hội xem xét, thông qua cùng với các luật còn lại liên quan đến quy hoạch tại kỳ họp thứ 6.

Qua rà soát, Luật đã loại bỏ các quy hoạch sản phẩm như: quy hoạch phát triển công nghiệp hóa chất, quy hoạch tổng thể về bảo đảm an toàn thực phẩm, quy hoạch về chợ, siêu thị, quy hoạch kinh doanh thuốc lá, quy hoạch về trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu và sản xuất thuốc lá; quy hoạch phát triển công nghiệp dược, quy hoạch công nghiệp hóa dược, quy hoạch cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu là thuốc, quy hoạch phát triển vùng nuôi trồng dược liệu, quy hoạch các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng.

Quy hoạch phát triển khu công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; quy hoạch phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ không tiếp tục được lập riêng mà được tích hợp trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không lập riêng mà được tích hợp tại quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

Các luật còn lại có quy định liên quan đến quy hoạch sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV để bảo đảm thống nhất với Luật Quy hoạch.

2. Các dự án luật được Quốc hội thảo luận, cho ý kiến nhằm đáp ứng yêu cầu tạo lập mô hình phát triển mới mang tính đột phá cho các đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tạo điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi, trồng trọt phát triển; đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

- *Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt* quy định về quy hoạch, cơ chế, chính sách đặc biệt về phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Việc xây dựng Luật nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, thể chế hóa chủ trương của Đảng về “xây dựng một số đơn vị HCKTĐB với thể chế vượt trội để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị” Dự án Luật trình Quốc hội đã được tiếp thu, chỉnh lý nghiêm túc trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2017), hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, ý kiến của các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan. Đa số ý kiến các vị đại biểu Quốc hội tán thành sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, đồng thời, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm vào các nội dung cụ thể để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật.

Tuy nhiên, đây là dự án Luật mới, phức tạp, chưa có tiền lệ; nhiều quy định về cơ chế, chính sách mang tính đột phá cả về tổ chức bộ máy và quan điểm, định hướng phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp; ý kiến của đại biểu Quốc hội, các cán bộ lão thành, chuyên gia, nhà khoa học và cử tri về một số nội dung của dự án Luật còn khác nhau. Một số quy định của dự thảo Luật được giải thích chưa đúng, chưa đầy đủ hoặc thậm chí có dụng ý xấu, gây hoang mang trong dư luận và một bộ phận Nhân dân.

Trên cơ sở nghiêm túc tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, các tầng lớp Nhân dân và cử tri, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thận trọng, cân nhắc nhiều mặt và thống nhất với Chính phủ chỉnh lý quy định của dự thảo Luật về thời hạn sử dụng đất để sản xuất kinh doanh áp dụng theo quy định của Luật

Đất đai hiện hành, không quy định trường hợp đặc biệt kéo dài đến 99 năm. Đồng thời, theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Quốc hội đã quyết định chưa thông qua dự án Luật này tại kỳ họp thứ 5 và chuyển sang kỳ họp sau để có thêm thời gian nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng của các vị đại biểu Quốc hội, các cán bộ lão thành, chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân, hoàn thiện dự thảo Luật; hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết, đề án về thành lập từng đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt.

- *Luật Cảnh sát biển Việt Nam* gồm 8 chương, 49 điều được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; đồng thời, quy định bổ sung nhiều nội dung quan trọng nhằm luật hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường năng lực quốc phòng, an ninh trên biển; xây dựng phát triển lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các vùng biển Việt Nam.

Tại các phiên họp, Quốc hội đã tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng, những vấn đề lớn như: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, biện pháp công tác hoạt động và công tác phối hợp của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; quyền hạn, phạm vi hoạt động và các biện pháp thực thi pháp luật trên biển của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng chức năng thuộc các bộ, ngành có liên quan; hệ thống tổ chức và chế độ chính sách đối với Cảnh sát biển Việt Nam...

- *Luật Chăn nuôi* được xây dựng trên cơ sở nâng cấp Pháp lệnh Giống vật nuôi, quy định về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, hoạt động chăn nuôi, chăn nuôi động vật cảnh và động vật bán hoang dã gây nuôi; xuất, nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi; trách nhiệm quản lý nhà nước về chăn nuôi.

Tại các phiên họp, Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính như: sự cần thiết và phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Luật, theo đó, điều chỉnh về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, hoạt động chăn nuôi, chăn nuôi động vật cảnh và động vật bán hoang dã gây nuôi; xuất, nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi; trách nhiệm quản lý nhà nước về chăn nuôi; chính sách của Nhà nước trong chăn nuôi; sản xuất, kinh doanh, khảo nghiệm, công nhận giống vật nuôi mới; quản lý thức ăn chăn nuôi, trong đó có quy định về khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi, quản lý thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh; quản lý hoạt động chăn nuôi, quản lý môi trường, chất thải trong chăn nuôi; quản lý động vật bán hoang dã gây nuôi, động vật cảnh.

- *Luật Trồng trọt* được xây dựng trên cơ sở nâng cấp Pháp lệnh Giống cây trồng, quy định về giống cây trồng, phân bón, canh tác, thu hoạch, mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm trồng trọt; quản lý nhà nước về trồng trọt.

Tại các phiên họp, Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính như: sự cần thiết ban hành Luật, tên gọi và bộ cục của Luật; chiến lược

phát triển trồng trọt; hợp tác quốc tế về trồng trọt; những quy định về giống cây trồng, phân bón, canh tác; thu hoạch, mua, bán, sơ chế, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm trồng trọt; quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt; phát triển và bảo vệ vùng canh tác trên đất dốc, đất phèn mặn, đất cát ven biển, đất có nguy cơ sa mạc, hoang mạc hóa; canh tác khu đô thị và canh tác gắn với du lịch; phát triển chợ đầu mối sản phẩm trồng trọt; quản lý chất lượng sản phẩm trồng trọt; trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong trồng trọt...

- *Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)* gồm 125 điều (tăng 25 điều so với Luật hiện hành). Tại các phiên họp, Quốc hội tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng như: sự cần thiết phải sửa đổi toàn diện Luật hiện hành; việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật sang khu vực ngoài nhà nước; thẩm quyền, cơ quan, đơn vị kiểm soát tài sản, thu nhập; việc xử lý đối với tài sản, thu nhập kê khai không trung thực, tài sản, thu nhập tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc; các hành vi tham nhũng; công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trách nhiệm giải trình; quy tắc ứng xử, tặng quà và nhận quà tặng; chuyển đổi vị trí công tác, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; các hành vi bị nghiêm cấm; trách nhiệm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;...

- *Luật Đặc xá (sửa đổi)* gồm 6 chương, 39 điều. Tại các phiên họp, Quốc hội đã tập trung thảo luận về: sự cần thiết, phạm vi sửa đổi và tên gọi của Luật; thời điểm đặc xá; điều kiện được đề nghị đặc xá nhân sự kiện trọng đại và nhân ngày lễ lớn của đất nước; người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt và việc thực hiện quyết định đặc xá đối với người nước ngoài; thời gian, trình tự, thủ tục thực hiện đặc xá; quy định tái hòa nhập cộng đồng; vị trí, vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác đặc xá.

- *Luật Công an nhân dân (sửa đổi)* gồm 7 chương, 48 điều. So với Luật Công an nhân dân năm 2014 đã bổ sung 4 điều, bỏ 1 điều và sửa đổi, bổ sung 31 điều. Nội dung dự thảo Luật đã được thể chế hóa quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cải cách tư pháp, cải cách hành chính; xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trong tình hình mới.

Tại các phiên họp, Quốc hội đã tập trung thảo luận về nhiều nội dung lớn như: hệ thống tổ chức của Công an nhân dân, trong đó có Công an xã, thị trấn; cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan Công an nhân dân, trong đó tập trung nhiều đối với quy định: vị trí, chức vụ có cấp bậc hàm cao nhất là cấp tướng, cục đặc biệt và vị trí cấp tướng của giám đốc Công an tỉnh, thành phố; thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức trong Công an nhân dân; công nghiệp an ninh; nhiều nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Công an nhân dân, đến vị trí của Công an nhân dân, nghĩa vụ tham gia

Công an nhân dân, hạn tuổi phục vụ trong Công an nhân dân, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đối với Công an nhân dân;...

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục* được Quốc hội tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng như: phạm vi sửa đổi và tên gọi của Luật; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông; chính sách đối với người học nhằm bảo đảm quyền và nghĩa vụ học tập của công dân; chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đầu tư, tài chính trong giáo dục; hoàn thiện cơ chế quản trị của cơ sở giáo dục...

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học* được Quốc hội tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng như: mô hình hệ thống giáo dục đại học; cơ cấu tổ chức và quản trị của cơ sở giáo dục đại học; việc tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học trong các hoạt động về chuyên môn đào tạo, tài chính và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của các trường đại học cũng như nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đại học...

Nhìn chung, các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến đã được các cơ quan chuẩn bị chu đáo, đầy đủ hồ sơ theo quy định. Các vị đại biểu Quốc hội thảo luận kỹ lưỡng, dân chủ, thẳng thắn, tích cực tranh luận, đưa ra những ý kiến cụ thể về nhiều nội dung mới, còn ý kiến khác nhau của dự án luật. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để các cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm tra tiếp tục nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện dự án bảo đảm yêu cầu chất lượng, có tính khả thi, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp sau.

3. Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018

Trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ, Báo cáo của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã trình Quốc hội dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018. Tại phiên thảo luận, các vị đại biểu Quốc hội đánh giá cao việc chuẩn bị, lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tán thành với danh mục dự án trong dự kiến Chương trình; đồng thời đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, cụ thể, trách nhiệm trên nhiều mặt, nhằm đề cao kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật, đề xuất nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng và bảo đảm đúng tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh.

Sau xem xét, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018. Theo đó, điều chỉnh Chương trình năm 2018 để bổ sung 05 dự án luật và 01 dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lùi thời gian trình 02 dự án luật; đưa ra khỏi Chương trình 03 dự án luật. Chương trình năm 2019 gồm 18 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội và được xây dựng theo hướng mở, cho phép bổ sung sửa đổi các dự án luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về cán bộ, công chức theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương. Đồng thời, Quốc

hội giao trách nhiệm cụ thể cho Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Sau kỳ họp thứ 5, theo thông lệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ phối hợp với Chính phủ tổ chức Hội nghị chuyên đề về xây dựng pháp luật với sự tham gia của các vị đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại diện Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục bàn sâu về các giải pháp triển khai thực hiện Chương trình.

4. Quốc hội đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua, sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống. Các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật; đồng thời có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

II. GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước

Sau khi xem xét các báo cáo về đánh giá bồi sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2018, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp của Chính phủ, các cấp, các ngành, biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan trên hầu hết các lĩnh vực, tạo đà cho sự phát triển của đất nước trong thời gian tới.

Năm 2017 thành công trên nhiều lĩnh vực, 12/13 chỉ tiêu vượt kế hoạch và tăng thêm 3 chỉ tiêu so với số liệu báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 4. Kinh tế vĩ mô ổn định, chuyển đổi cơ cấu kinh tế tương đối tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, an sinh xã hội, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, độc lập chủ quyền quốc gia được bảo vệ, công tác đối ngoại chủ động, hiệu quả.

Thu ngân sách nhà nước năm 2017 đạt 1.288,66 nghìn tỷ đồng tăng 6,3% (76,48 nghìn tỷ đồng) so với dự toán, tăng 3,97% (49,16 nghìn tỷ đồng) so với số báo cáo Quốc hội, tăng 14,4% so với thực hiện năm 2016; tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước qua thuế và phí đạt 21,4% GDP. Trong đó, thu ngân sách Trung ương nếu không kể số vượt thu viện trợ chi cho các dự án thì hụt thu khoảng 4,8 nghìn tỷ đồng, thu ngân sách địa phương vượt 78 nghìn tỷ đồng so với dự toán. Tuy nhiên, thu từ sản xuất kinh doanh của 3 khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và kinh tế ngoài quốc doanh đều thấp hơn so với dự toán cũng như số ước thực hiện đã báo cáo Quốc hội.

Công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế đã được triển khai tích cực nhưng ở một số địa phương vẫn chưa thật quyết liệt, nợ đọng thuế vẫn cao, việc phấn đấu đưa nợ thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước là khó khăn, cần có giải pháp hữu hiệu để khắc phục trong thời gian tới. Chi ngân sách nhà nước năm 2017 là 1.462,96 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% so với dự toán, Tỷ lệ tăng chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ở mức hợp lý và theo quy định của pháp luật. Chi ngân sách nhà nước đã cơ bản đã chấp hành kỷ luật tài chính, cơ cấu chi được cải thiện theo hướng tích cực: tỷ lệ chi thường xuyên so với tổng chi ngân sách nhà nước năm 2017 (62%) thấp hơn năm 2016 (63,5%). Vẫn còn tình trạng phân bổ vốn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 còn thấp, chưa đạt yêu cầu, chi chuyển nguồn còn lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ chưa đồng đều, quyết liệt, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn chế, bố trí ngân sách nhà nước đối với chính sách nhà ở cho người có công chưa được giải quyết dứt điểm. Bộ chi ngân sách nhà nước 174,3 nghìn tỷ đồng, bằng 3,42% GDP kế hoạch, 3,48% GDP thực hiện, thấp hơn so với dự toán đã được Quốc hội quyết định (3,5% GDP). Trong đó, bộ chi ngân sách Trung ương là 172,3 nghìn tỷ đồng bằng dự toán, bộ chi ngân sách địa phương là 2.000 tỷ đồng, thấp hơn 4.000 tỷ đồng so với dự toán.

Tình hình những tháng đầu năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý I đạt 7,38% là mức cao nhất trong 10 năm gần đây, tạo đà để thực hiện hoàn thành Kế hoạch năm 2018. Quốc hội đã thống nhất các giải pháp, nhiệm vụ của Chính phủ và đề nghị quan tâm, tập trung hơn đến các vấn đề: nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm lành mạnh thị trường chứng khoán, phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý; đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư, triển khai đúng tiến độ các công trình quan trọng quốc gia, bảo đảm hiệu quả đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cho nông dân, ngư dân, doanh nghiệp; quan tâm, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc trong xã hội; thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tích cực xử lý vấn đề môi trường, xâm nhập mặn, sạt lở ở đồng bằng sông Cửu Long, sạt lở sông, suối ở khu vực biên giới, vấn đề đầu tư, bảo vệ và phát triển rừng.

Chính phủ, các bộ và cơ quan trung ương đã thực hiện việc phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2018 đến các chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định. Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đầu năm 2018 ước đạt 33,8% dự toán, tăng 12,1% so với cùng kỳ, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi ngân sách

và trả nợ gốc tiền vay của ngân sách nhà nước theo dự toán. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế ngay từ đầu năm đã được đẩy mạnh, kịp phát hiện và kiến nghị về xử lý thu vào ngân sách nhà nước cao hơn so với cùng kỳ các năm trước. Song tinh hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản 4 tháng khá chậm. Riêng vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, cuối tháng 4/2018 mới có 44/53 địa phương báo cáo phân bổ kế hoạch. Như vậy, sẽ tạo ra áp lực khá lớn trong giải ngân theo kế hoạch đề ra. Quốc hội giao Chính phủ sớm có biện pháp, chế tài mạnh hơn, xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có sai phạm, đặc biệt là người đứng đầu, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển.

2. Chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp thứ 5 đã có 3.463 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước gửi tới Quốc hội; 160 phiếu chất vấn, với 227 câu hỏi chất vấn¹ của đại biểu Quốc hội gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ngành. Trong thời gian 3 ngày chất vấn, Quốc hội đã nghe Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo trả lời chất vấn. Các Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng và Vũ Đức Đam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ tham gia báo cáo, làm rõ vấn đề đại biểu quan tâm.

Phiên chất vấn diễn ra trong không khí thẳng thắn, sôi nổi, xây dựng. Các vị đại biểu Quốc hội thể hiện sự tâm huyết, tinh thần làm việc nghiêm túc, chất vấn ngắn gọn, bám sát nội dung, tham gia tranh luận không chỉ với các thành viên Chính phủ mà còn tranh luận làm rõ vấn đề. Tổng cộng đã có hơn 250 lượt đại biểu Quốc hội chất vấn và tranh luận. Việc đổi mới, cải tiến cách thức chất vấn và trả lời chất vấn theo hướng rút ngắn thời gian nêu và trả lời câu hỏi đã tạo điều kiện để tăng số đại biểu Quốc hội chất vấn, tranh luận, đồng thời, phát huy được năng lực của đại biểu, nâng cao chất lượng câu hỏi và câu trả lời.

Qua hoạt động chất vấn cho thấy, những vấn đề được Quốc hội lựa chọn là những vấn đề bức xúc, được cử tri, dư luận xã hội cả nước quan tâm. Các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nắm chắc tình hình, trả lời thẳng thắn, đưa ra nhiều giải pháp khắc phục, thể hiện rõ thái độ nghiêm túc, cầu thị; đồng thời, cam kết khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và quyết tâm tạo sự chuyển biến trong thời gian tới.

Sau phiên chất vấn, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, làm cơ sở để Chính phủ, các Bộ, ngành tổ chức thực hiện, Quốc hội giám sát, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân.

3. Giám sát chuyên đề

¹ Tính đến hết ngày 07/6/2018.

Trên cơ sở kết quả giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016”, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Nghị quyết đã nêu rõ kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể.

Để tháo gỡ hạn chế, vướng mắc, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Quốc hội đã giao Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: Khẩn trương tổng kết, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung; xử lý dứt điểm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, để thoát thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm; tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật. Thực hiện việc xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai. Tiến hành thanh tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát để kịp thời phát hiện vi phạm và có biện pháp xử lý, khắc phục; thực hiện nghiêm, dứt điểm các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, có chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện, chậm thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán... Ngoài ra, Quốc hội cũng giao nhiệm vụ cho các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát thực hiện Nghị quyết với lộ trình cụ thể, báo cáo Quốc hội để thực hiện chức năng giám sát.

4. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Quốc hội đã nghe và cơ bản tán thành với Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV.

Thông qua 1.383 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 4 của Quốc hội, 63 Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố đã tiếp nhận, tổng hợp được 2.099 kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 5. Quốc hội đánh giá cao sự nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành trong giải quyết các kiến nghị, phản ánh của cử tri đã góp phần tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Công tác này đã có sự thay đổi, chuyển biến rõ rệt về chất lượng giải quyết cũng như nội dung, số lượng các văn bản trả lời. Quốc hội yêu cầu Chính phủ quan tâm thực hiện những kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó, cần tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các bộ, ngành trong

việc thực hiện trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của cử tri; lấy kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Bộ trưởng, Trưởng ngành; nghiên cứu tổ chức Hội nghị toàn quốc về “Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri” để nâng cao chất lượng, đồng thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác này,...

5. Chương trình giám sát và thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2019

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động giám sát những năm qua và dự kiến tình hình kinh tế-xã hội năm 2019; trên cơ sở tổng hợp kiến nghị đề xuất của đại biểu Quốc hội, các cơ quan, Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng và thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019. Theo đó, cùng với những nội dung giám sát tối cao theo quy định, thông lệ, Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề: “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018” tại kỳ họp thứ 7 và “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014-2018” tại kỳ họp thứ 8. Quốc hội cũng sẽ xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp.

Để triển khai thực hiện các chuyên đề giám sát, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2019. Theo đó, Đoàn giám sát sẽ do các đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng đoàn; các đồng chí Phó Trưởng đoàn là Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Các báo cáo gửi đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu

Bên cạnh các nội dung được Quốc hội xem xét, thảo luận, Quốc hội đã chủ động dành thời gian nghiên cứu các báo cáo gửi để có thêm thông tin và kết hợp thảo luận với các nội dung có liên quan hoặc gửi ý kiến, kiến nghị bằng văn bản để cơ quan trình nghiên cứu, tiếp thu. Qua đó, chất lượng đóng góp ý kiến của đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng cao, có chiều sâu, toàn diện.

Tại kỳ họp này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về các trường hợp cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XIV và tình hình đại biểu Quốc hội từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay, trong đó có một số nội dung sau:

- Tại phiên họp thứ 22, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu đối với ông Ngô Đức Mạnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Bình Thuận vì đã được bổ nhiệm làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga, do đó không có điều kiện để thực hiện các quy định, yêu cầu đối với đại biểu Quốc hội: về thời gian hoạt động của đại biểu Quốc hội; về trách nhiệm tham gia các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; về trách nhiệm với cử tri,...

- Tại phiên họp thứ 24, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu đối với bà Phan Thị Mỹ Thanh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai vì đã bị thi hành kỷ luật Đảng và có đơn xin thôi làm nhiệm vụ vì lý do sức khỏe.

- Hai trường hợp đương nhiên mất quyền đại biểu là: ông Đinh La Thăng và ông Nguyễn Quốc Khánh do đã bị kết tội bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Đối với Báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017: Quốc hội cơ bản thống nhất với đánh giá của Chính phủ, ý kiến thẩm tra của Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017. Quốc hội đề nghị Chính phủ quan tâm tập trung chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền gắn với mục tiêu tiếp cận, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện theo tinh thần Nghị quyết 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán bảo đảm việc sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội hiệu quả, tiết kiệm, an toàn, đúng luật; sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo hiểm xã hội và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định nhưng phải chú trọng làm tốt công tác tư tưởng để ổn định hoạt động của ngành; quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, củng cố, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao trình độ quản lý và chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016

Sau khi xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và Báo cáo thẩm tra, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 như sau:

- Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 1.407.572 tỷ đồng, bao gồm cả số thu chuyển nguồn từ năm 2015 sang năm 2016, thu kết dư ngân sách địa phương năm 2015, thu huy động đầu tư của ngân sách địa phương và thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002.

- Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 1.574.448 tỷ đồng, bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2016 sang năm 2017.

- Bội chi ngân sách nhà nước là 248.728 tỷ đồng, bằng 5,52% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước gồm: vay trong nước 197.165 tỷ đồng; vay ngoài nước 51.563 tỷ đồng.

Quốc hội giao Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp rà soát, phê duyệt các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đã hoàn thành, chưa thực hiện quyết toán. Đồng thời, có biện pháp khẩn trương chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục triệt để, không để tiếp diễn tình trạng tồn đọng các dự án đầu tư công đã hoàn thành nhưng chậm phê duyệt quyết toán. Hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 của cấp mình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và báo cáo kết quả với Quốc hội khi trình Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017.

2. Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV nhằm khái quát kết quả chủ yếu của kỳ họp. Đồng thời, quyết định một số vấn đề: giao Chính phủ tập trung thực hiện một số giải pháp, nhiệm vụ về kinh tế-xã hội; ban hành quy định thực hiện chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021; cùng Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật Đơn vị hành chính kinh tế-đặc biệt. Chưa sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị. Mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục và đổi tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục thành dự án Luật Giáo dục (sửa đổi). Đồng thời, quy định về xử lý một số vấn đề trong điều hành ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 như sau:

- Quyết định tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giai đoạn 2017-2020: Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách trung ương, 30% cho ngân sách địa phương. Đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện để lại 100% số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách địa phương.

- Phát hành 22.090 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ trong 3 năm 2018, 2019 và 2020 để nhận nợ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với khoản đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995. Trong đó năm 2018 là 6.000 tỷ đồng, năm 2019 là 7.000 tỷ đồng và năm 2020 là 9.090 tỷ đồng. Tiền lãi đối với khoản nhận nợ 22.090 tỷ đồng trong thời gian chưa phát hành trái phiếu Chính phủ được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và theo lãi suất trái phiếu Chính phủ có cùng kỳ hạn phát hành trong tháng 12 năm 2015. Tiền lãi này được thanh toán hàng năm hoặc cộng dồn đến cuối kỳ và phát hành trái phiếu Chính phủ để bổ sung nhận nợ với Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chính phủ chỉ đạo xác định phương án trả lãi, báo cáo Quốc hội quyết định khi trình dự toán ngân sách nhà

nước hằng năm, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng và bảo toàn, phát triển quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH

1. Công tác chuẩn bị kỳ họp.

Trước kỳ họp thứ 5, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức cho các vị đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri tại 21 điểm của 5 đơn vị bầu cử trên địa bàn tỉnh. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Đoàn đã tổng hợp được 67 nhóm vấn đề, trong đó, có 19 vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương và 48 vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân tỉnh.

Căn cứ nội dung Chương trình kỳ họp thứ 5, Đoàn đã tổ chức làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành để chuẩn bị nội dung tham gia tại kỳ họp.

Đoàn đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với 7 dự án luật dự kiến thông qua: Luật Tố cáo (sửa đổi); Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Luật Cảnh tranh (sửa đổi); Luật An ninh mạng; Luật Quốc phòng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Luật Đo đạc và bản đồ và 04 dự án luật cho ý kiến: Luật Giáo dục; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật chăn nuôi, Luật trồng trọt.

2. Các hoạt động chính tại kỳ họp thứ 5.

Các đại biểu trong Đoàn đã cơ bản tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể, các buổi thảo luận tổ, các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; thực hiện nghiêm túc Chương trình kỳ họp đã đề ra với tinh thần trách nhiệm cao. Với trách nhiệm của mình, 100% đại biểu Quốc hội trong Đoàn tham gia phát biểu thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình, các dự án Luật trình Quốc hội xem xét.

Tại kỳ họp này Đoàn đại biểu Quốc hội Nghệ An đã có 20 lượt đại biểu phát biểu, tranh luận tại hội trường, 34 lượt đại biểu phát biểu tại tổ về kinh tế-xã hội và các dự án Luật được Quốc hội xem xét tại kỳ họp.

Tại phiên chất vấn, Quốc hội đã chất vấn Phó Thủ tướng Chính Phủ và 04 Bộ trưởng: Bộ Giao thông Vận tải; Bộ Lao động – Thương binh và xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đoàn Nghệ An có 05 đại biểu tham gia chất vấn với các nội dung tập trung vào các vấn đề mà cử tri quan tâm, như: quản lý quy hoạch giao thông vận tải; các giải pháp để hạn chế vi phạm an toàn giao thông; về chất lượng lao động của nước ta hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, việc giải quyết việc làm của thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số vẫn trong tình trạng thiếu ổn định, thất nghiệp vẫn ở mức cao; các vấn đề xã hội đặt ra chưa ngang tầm với việc chấn hưng văn hóa, cho nên đạo đức xã hội xuống cấp và gây nhiều bức xúc trong dư luận...

Kết thúc kỳ họp, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổ chức cho các ĐBQH tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tại các điểm bầu cử theo luật định.

Nhìn chung, kỳ họp thứ 5 diễn ra với không khí làm việc sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ, thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ từ Quốc hội tham luận sang Quốc hội tranh luận, được cử tri và dư luận xã hội đánh giá cao. Nhất là, các dự án luật được xem xét, cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp này (trong đó, có những dự án luật mới, khó như: Luật Đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng,...) đã được thảo luận, tranh luận thẳng thắn, có trách nhiệm, trí tuệ, tâm huyết, thể hiện chính kiến rõ ràng và quyết định phù hợp trên cơ sở nghiêm túc nghiên cứu tài liệu, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri và các tầng lớp Nhân dân.

Kết quả kỳ họp tiếp tục khẳng định trách nhiệm, sự nỗ lực, quyết tâm cao của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc chuẩn bị, tiến hành kỳ họp; sự trân trọng, lắng nghe, tham gia tích cực, chủ động, đóng góp ý kiến trí tuệ, tâm huyết của các vị đại biểu Quốc hội; sự quan tâm đặc biệt của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sự tham gia, đưa tin kịp thời, chính xác của các cơ quan thông tấn, báo chí. Đặc biệt, kết quả kỳ họp cho thấy hoạt động của Quốc hội ngày càng gắn bó mật thiết với Nhân dân, được cử tri cả nước quan tâm, theo dõi sát sao, kịp thời đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, xây dựng vào các nội dung Quốc hội xem xét, thảo luận. Với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, các đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An đã hoàn thành tốt chương trình, kế hoạch của kỳ họp với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

Trên đây là kết quả chủ yếu của kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xin trân trọng gửi đến các vị đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo cử tri tỉnh nhà./.

Noi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

Q

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**


Trần Văn Mão